

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/01/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	616	BK3+P9+P3	7:25	4+15+0	0+0+0		2+11+6	0+0+0	
2	619	TD5	7:25	19	0		19	0	
3	620	TD2+BK4	7:25	15+4	0+0		13+6	0+0	
4	616	TD3	9:25	18	0		19	0	
5	619	P9+BK10	9:25	14+5	0+0		14+5	0+0	
6	620	P10	9:25	19	0		19	0	
7	622	TD5+P11	11:25	17+1	0+0		15+4	0+0	
8	619	TD2+BK3+P11	11:25	8+4+6	0+0+0		5+6+8	0+0+0	
9	616	P2	11:25	18	0		19	0	
10	620	TD3+TD5	11:25	14+1	0+0		17+2	0+0	CHUYEN 1 TD3-TD5
11	622	P11+P10	13:25	6+6	0+0		4+15	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ ĐI VỀ TRONG NGÀY p9-3NG, bk3-3NG. td2-4ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/01/2025	TO: BK3 - P9 - P3	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ATUẤN - VLINH	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VU VAN MANH	BK3						79	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN QUANG THANG	BK3						70	KH-THAC	Vietnamese
3	VU VAN SY	BK3	57	1	3			70	KH-THAC	Vietnamese
4	HO CONG ANH	BK3	58-60	3	15			64	KH-THAC	Vietnamese
5	LE TUAN VU	P9	21	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN HOANG	P9	17	1	9			79	KH-THAC	Vietnamese
7	VU BA NEP	P9	26-28	3	19			64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN QUOC DUNG	P9						75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THI LIEN	P9						59	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN CONG HIEU	P9						78	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN XUAN HINH	P9	12-13	2	10			87	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN BA KY	P9						78	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN DUY	P9	15-16	2	8			72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TUAN ANH	P9	22	1	4			61	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VIET THANG	P9	24	1	10			65	KH-THAC	Vietnamese
16	LE LANG TU	P9	23	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN MINH HIEN	P9	18	1	11			77	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HUY	P9	20	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN DAT	P9	14	1	8			64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK3	4	283	4	18	0	0	2		
2	P9	15	1.053	15	96	0	0	11		
3	P3	0	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		19	1.336	19	114	0	0	19		
WEIGHT KG			1.336		114		0			

GRAND TOAL: 1.450 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/01/2025	TO: TD5	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HOÀI - XTRƯỜNG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ TRUNG SƠN	TD5	13	1	9	3	60	78	D-HANH	Vietnamese
2	VŨ MẠNH THĂNG	TD5	23	1	3			80	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ TRỌNG HẠCH	TD5	15	1	8			73	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	17	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	28-29	2	18			75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	16	1	2			65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	18	1	7			67	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN MẠNH	TD5	30	1	10			70	KHOAN	Vietnamese
9	HA QUỐC DŨNG	TD5	12	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VINH DUY	TD5	19	1	7			66	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN TUẤN ANH	TD5						83	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN DUY	TD5	33	1	6			68	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN DINH	TD5	20-21	2	18			80	KHOAN	Vietnamese
14	NGÔ QUỐC BAO	TD5	22	1	3			68	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN ĐỊNH	TD5	24-25	2	8			61	KHOAN	Vietnamese
16	NHŨ THANH TUYẾN	TD5	26-27	2	16			68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH CÔNG	TD5	11	1	3			87	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN VIỆT PHƯƠNG	TD5	14	1	9			69	YTE	Vietnamese
19	PHẠM VĂN HANH	TD5	31-32	2	11			89	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	19	1.386	23	147	3	60	19		
TOTAL		19	1.386	23	147	3	60	19		
WEIGHT KG			1.386		147		60			

GRAND TOAL: 1.593 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/01/2025	TO: TD2 - BK4	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: MMINH - TRƯỜNG	ETA: 09:30
VANG-1			

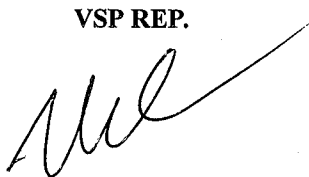
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	38	1	5			79	KHOAN	Vietnamese
2	ĐẶNG THỊ ANH TUYẾT	TD2	41	1	3			56	KHOAN	Vietnamese
3	POGREBNIYAK VICTORIA	TD2	42	1	3			73	KHOAN	Russian
4	SHCHERBAKOV MAXIM	TD2	43	1	3			98	KHOAN	Russian
5	TRẦN THỊ THU HOÀI	TD2						83	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	45	1	4			79	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN TUÂN ANH	TD2	39	1	3			94	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM THẾ CHUYỀN	TD2	47	1	4			67	KHOAN	Vietnamese
9	DƯƠNG HAI BĂNG	TD2	49	1	7			91	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ HAI SƠN	TD2	43	1	3			85	KHOAN	Vietnamese
11	DOROSHENKO MAXIM	TD2	44	1	9			95	KHOAN	Russian
12	HỒ CHI CÔNG	TD2	50	1	6	1	15	84	KHOAN	Vietnamese
13	MAI ĐỨC THÂN	TD2	48	1	6			68	KHOAN	Vietnamese
14	ĐỖ TRỌNG HAI	TD2	46	1	10			81	YTE	Vietnamese
15	PHẠM SY NGỌC MINH	TD2	37	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
16	LƯU VĂN ĐIẾP	BK4	20	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
17	TỔNG TRUNG HUY	BK4	24	1	10			76	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HOANG ĐAN	BK4	22	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
19	HỒ VĂN ĐỨC	BK4	21	1	6			68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

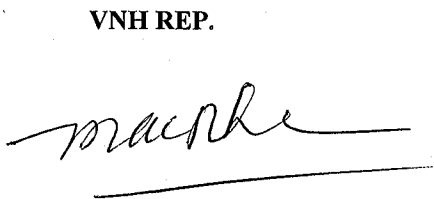
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	15	1.207	14	70	1	15	13		
2	BK4	4	283	4	26	0	0	6		
TOTAL		19	1.490	18	96	1	15	19		
WEIGHT KG			1.490		96		15			

GRAND TOAL: 1.601 KGS

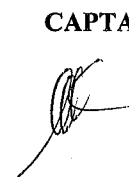
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/01/2025	TO: TD3	AIRCRAFT: 616	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: ATUÁN - VLINH	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN HAI	TD3	21	1	7	4	62	78	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VAN THUONG	TD3	28	1	3			76	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG MINH TOAN	TD3	14	1	7			58	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	27	1	7			103	KHOAN	Vietnamese
5	LAI THE DAT	TD3	26	1	7			94	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÀO TIEN THIET	TD3	25	1	9			54	KHOAN	Vietnamese
7	LE ANH THOI	TD3	09	1	8			94	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN LINH	TD3	13	1	7			71	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN THẮNG LỢI	TD3	10	1	4			58	KHOAN	Vietnamese
10	NGO VAN CHUNG	TD3	16-17	2	11			81	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	12	1	4			90	KHOAN	Vietnamese
12	KOSHELEV PAVEL	TD3	24	1	20			88	KHOAN	Russian
13	VŨ TIẾN LỰC	TD3	69	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD3	20	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG NGOC NGHIA	TD3	68	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
16	KHÔNG QUỐC HUNG	TD3	11	1	5			62	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN XUÂN KỶ	TD3	22	1	5			90	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH NGỌC	TD3	15	1	3			65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	18	1.363	19	121	4	62	19		
TOTAL		18	1.363	19	121	4	62	19		
WEIGHT KG			1.363		121		62			

GRAND TOAL: 1.546 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/01/2025	TO: P9 - BK10	AIRCRAFT: 619	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: HOÀI - XTRƯỜNG	ETA: 11:45
CAM-2			

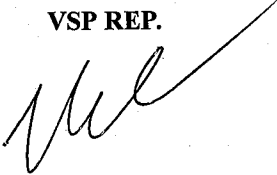
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ NGỌC ANH	P9	86	1	3			75	KH-THAC	Vietnamese
2	DƯƠNG CÔNG PHỤNG	P9	28	1	8			74	KH-THAC	Vietnamese
3	TRINH THE NHAN	P9	85	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
4	TRINH HUY KHIEM	P9	39	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG VAN HOA	P9	29	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
6	HUA SAY	P9	40	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐỨC HAI	P9	34	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	P9	35	1	7			71	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ NAM GIANG	P9	71	1	2			75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG LUẬN	P9	36-37	2	14			77	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM HUY ĐÌNH	P9	31-32	2	21	2	40	64	T-TIN	Vietnamese
12	NGUYỄN THE HOANG	P9	42-43	2	18			98	T-TIN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN MINH	P9	38	1	10			84	T-TIN	Vietnamese
14	HỒ ĐỨC HIỀN	P9	33	1	12	1	1	56	YTE	Vietnamese
15	VŨ VĂN CƯỜNG	BK10	74	1	4			90	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN KHAI	BK10	500	1	9			71	KH-THAC	Vietnamese
17	NGHIÊM XUÂN ANH	BK10	72	1	5	1	15	54	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐỖ TUẤN VIỆT	BK10	75-76	2	13			68	KH-THAC	Vietnamese
19	MAI CAO ĐỊNH	BK10	73	1	8			60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

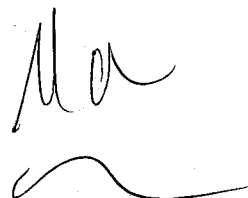
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P9	14	1.015	17	119	3	41	14		
2	BK10	5	343	6	39	1	15	5		
TOTAL		19	1.358	23	158	4	56	19		
WEIGHT KG			1.358		158		56			

GRAND TOAL: 1.572 KGS

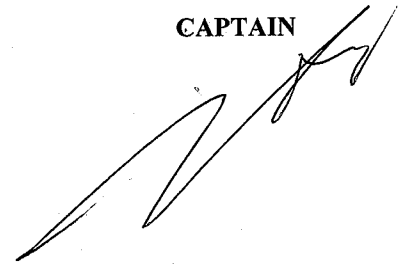
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/01/2025	TO: P10	AIRCRAFT: 620	ETD: 10:00
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: MMINH - TRƯỜNG	ETA: 11:40
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	IAKIMIDI R. N.	P10	75	1	10			112	KH-THAC	Russian
2	TRẦN VĂN THẮNG	P10	57	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HƯỜNG	P10	64	1	6			78	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC KHANH	P10	65	1	11			70	KH-THAC	Vietnamese
5	VU ĐANG HOANG	P10	68	1	4	3	60	66	KH-THAC	Vietnamese
6	LUƠNG XUÂN THAI	P10	69-70	2	8			72	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG MINH TÂN	P10	59-60	2	12			78	YTE	Vietnamese
8	TRẦN MINH TUÂN	P10	76-77	2	11			65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN THAO	P10						76	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG SY NGUYỄN	P10	73	1	7			83	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM THANH DUNG	P10	62	1	10			91	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ THANH LIÊM	P10	66	1	7			70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC PHI	P10	74	1	8			69	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VŨ KIÊN	P10	67	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM TIỀN PHƯỢNG	P10	58	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ PHƯƠNG HƯƠNG	P10	63	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐO TRƯỞNG THỊNH	P10	56	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐO LỆNH ĐẠO	P10	61	1	4			79	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NAM	P10	71-72	2	17			95	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P10	19	1.453	22	146	3	60	19		
TOTAL		19	1.453	22	146	3	60	19		
WEIGHT KG			1.453		146		60			

GRAND TOAL: 1.659 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/01/2025	TO: TD5 - P11	AIRCRAFT: 622	ETD: 11:30
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: LTUẤN - MẠNH	ETA: 13:20
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAN HOANG LAM	TD5	50	1	6	1	16	71	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN SY LỆ	TD5	48	1	8			56	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN VĂN DIỆU	TD5	47	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VIỆT DUNG	TD5	45	1	7			76	KHOAN	Vietnamese
5	ĐO VINH CUONG	TD5	49	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
6	BUI TAN BINH	TD5	39	1	4			72	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN ĐẠT	TD5	41	1	6			54	KHOAN	Vietnamese
8	LUONG MINH PHUNG	TD5	46	1	10	2	15	57	KHOAN	Vietnamese
9	LUU VAN PHONG	TD5						68	KHOAN	Vietnamese
10	ĐOAN VAN KHUU	TD5	38	1	10			60	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN TRỌNG TIỀN	TD5	37	1	17			78	KHOAN	Vietnamese
12	NGO DUY NGOC	TD5	42	1	16			59	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẠO DUY ĐIỆP	TD5	40	1	13			79	KHOAN	Vietnamese
14	VU ANH HIEU	TD5	52	1	8			55	SCHLUMBE	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU TRIỆT	TD5	43	1	8			66	DVL	Vietnamese
16	ĐO HOAI THANH	TD5	44	1	11			75	DVL	Vietnamese
17	MAI HUY TU	TD5	51	1	10			60	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TUONG	P11	23-25	3	16	2	40	65	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	17	1.118	16	145	3	31	15		
2	P11	1	65	3	16	2	40	4		
TOTAL		18	1.183	19	161	5	71	19		
WEIGHT KG			1.183		161		71			

GRAND TOAL: 1.415 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Fuel: 1800KG (Tho)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/01/2025	TO: TD2 - BK3 - P11	AIRCRAFT: 619	ETD: 12:15
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: HOÀI - XTRƯỜNG	ETA: 14:05
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BUI SY TRUONG	TD2	09	1	8			59	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN TRUNG THANH	TD2	05	1	13			63	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM LE NAM	TD2	15-16	2	19			66	KHOAN	Vietnamese
4	DO ĐỨC NGỌC	TD2	08	1	12			72	PVDWS	Vietnamese
5	DƯƠNG MẠNH QUYẾT	TD2	06	1	14			85	PVDWS	Vietnamese
6	NGUYEN HUNG DUNG	TD2	07	1	14	1	20	73	DVL	Vietnamese
7	NGUYEN ĐỨC LONG	TD2	12-13	2	16			65	DVL	Vietnamese
8	HOANG BA THANG	TD2	10	1	7	1	16	61	DVL	Vietnamese
9	DO VAN HIEU	TD2	14	1	12			72	KH-THAC	Vietnamese
10	LE CONG VINH	BK3	88	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI TRAN VIET	BK3	84	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
12	PHUNG CONG DU	BK3	86-87	2	18			76	KH-THAC	Vietnamese
13	HO DINH LOC	BK3	85	1	5	1	10	78	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN KIM SON	P11	29	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC TAN	P11	28	1	12			72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TRONG BANG	P11	30-31	2	9			68	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẠO THIÊN THUẬT	P11	32-33	2	14			63	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐINH THIÊN TUNG	P11	34	1	14			71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	9	616	11	115	2	36	5		Bổ sung hàng lẻ
2	BK3	4	294	5	34	1	10	6		
3	P11	5	344	7	53	0	0	8		
TOTAL		18	1.254	23	202	3	46	19		
WEIGHT KG			1.254		202		46			

GRAND TOAL: 1.502 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/01/2025	TO: P2	AIRCRAFT: 616	ETD: 12:15
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: ATUÂN - VLINH	ETA: 14:00
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DƯƠNG XUÂN ĐIẾP	P2	60	1	5	3	50	47	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HỒNG	P2	59	1	7			64	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ VĂN NAM	P2	57	1	7	2	17	61	KH-THAC	Vietnamese
4	NGO VĂN NGHỊ	P2	61	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÌNH BA HOANG NAM	P2	58	1	7			96	KH-THAC	Vietnamese
6	BIỆN ĐĂNG SÂM	P2	78	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ VĂN HIỆU	P2	67	1	3			57	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM HIẾN TRƯỞNG	P2	71	1	3			66	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG MINH QUÂN	P2	62	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
10	TÔ NGUYỄN MINH KHÔI	P2	69	1	5			82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN QUYẾT CHIẾN	P2	63	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ VĂN ĐỒNG	P2	70	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
13	THAI HOANG TÂM	P2	64-65	2	18			78	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC MINH	P2	53	1	3	2	15	72	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM THIÊN NAM	P2	68	1	3			72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH TUÂN	P2	54	1	3			68	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ NGỌC LƯƠNG	P2	66	1	4			77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P2	17	1.159	18	93	7	82	19		
TOTAL		17	1.159	18	93	7	82	19		
WEIGHT KG			1.159		93		82			

GRAND TOAL: 1.334 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/01/2025	TO: TD3 - TD5	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:20
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: ĐTRUNG - VU'ONG	ETA: 14:00
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAN TRUC TUYEN	TD3	87-88	2	20			63	KHOAN	Vietnamese
2	VO NGUYEN KHANG	TD3	97	1	7			78	KHOAN	Vietnamese
3	ĐANG HUY LONG	TD3	98	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	93	1	11	3	60	83	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ NGỌC THANH	TD3	89	1	7	2	42	71	KHOAN	Vietnamese
6	PHUNG VAN XUYEN	TD3	90	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
7	THAI QUY UOC	TD3	99	1	8			77	KHOAN	Vietnamese
8	ĐAO LÊ XUAN SON	TD3	96	1	7			75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN NAM CUONG	TD3	94	1	7			84	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ NGUYEN THANH MINH	TD3	100	1	11			78	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN ĐỨC THỊNH	TD3	95	1	10			77	SCHLUMBE	Vietnamese
12	NGUYEN VAN THONG	TD3	91-92	2	18			64	SCHLUMBE	Vietnamese
13	PHAN VINH TRUONG	TD3	86	1	11			69	DVL	Vietnamese
14	PHAN THANH TINH	TD3	81-82	2	20			65	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN HUU LOC	TD5	79	1	11			78	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	14	1.018	17	147	5	102	17		CHUYEN 1 PAX TD3-TD5
2	TD5	1	78	1	11	0	0	2		
TOTAL		15	1.096	18	158	5	102	19		
WEIGHT KG			1.096		158		102			

GRAND TOAL: 1.356 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/01/2025	TO: P11 - P10	AIRCRAFT: 622	ETD: 13:50
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: LTUẤN - MẠNH	ETA: 15:40
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAN CÔNG HUY	P11	38	1	8			73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN LIÊM	P11	59-60	2	18			66	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HIỆN	P11	36-37	2	11	1	10	52	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN KIỆU CANH	P11	63	1	5			71	PSV	Vietnamese
5	DO QUANG KHAI	P11	65	1	8			88	PSV	Vietnamese
6	PHẠM VĂN HIỂU	P11	35	1	5			60	DK9	Vietnamese
7	PHAN TRONG DUC	P11	61-62	2	10			68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HUÂN	P10	30	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN BAO TOÀN	P10	27-28	2	8			75	KH-THAC	Vietnamese
10	HUYNH CÔNG VÂN	P10	31	1	5			80	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN QUANG HAI	P10	26	1	14	4	80	89	GPWS	Vietnamese
12	LỤC VĂN KIẾN	P10	29	1	10			59	GPWS	Vietnamese
13	TRẦN ĐỨC SƠN	P10	23-25	3	22			72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P11	7	478	10	65	1	10	4		
2	P10	6	444	9	63	4	80	15		
TOTAL		13	922	19	128	5	90	19		
WEIGHT KG			922		128		90			

GRAND TOAL: 1.140 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN